

### **Phần 3:**

## **THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ÁP DỤNG CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN**

### **1. Hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp ưu tiên:**

Doanh nghiệp có yêu cầu được áp dụng chế độ ưu tiên, tự đối chiếu với các điều kiện quy định tại Thông tư này, có hồ sơ gửi Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (dưới đây gọi là Cục Hải quan tỉnh, thành phố) nơi doanh nghiệp có trụ sở chính đề nghị công nhận doanh nghiệp ưu tiên. Hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị theo mẫu 02a/DNUT ban hành kèm Thông tư này: 01 bản chính;

b. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong 02 (hai) năm tài chính liên tục, gần nhất: 01 bản chụp;

c. Báo cáo kiểm toán trong 02 (hai) năm tài chính liên tục, gần nhất: 01 bản chụp;

d. Bản kết luận thanh tra trong 02 (hai) năm gần nhất (nếu có): 01 bản chụp;

đ. Bản mô tả hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp trong đó mô tả đầy đủ quy trình quản lý, giám sát, kiểm soát vận hành thực tế toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp, kiểm soát an ninh an toàn dây chuyền cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp: 01 bản chính;

e. Các giấy chứng nhận khen thưởng, chứng chỉ chất lượng (nếu có): 01 bản chụp.

2. Đối với dự án đầu tư trọng điểm được Thủ tướng Chính phủ có ý kiến trước khi cấp phép đầu tư đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản, chủ đầu tư có hồ sơ gửi Tổng cục Hải quan đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên. Hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên và cam kết triển khai dự án đúng tiến độ theo mẫu 02b/DNUT ban hành kèm theo Thông tư này: 01 bản chính;

b. Giấy chứng nhận đầu tư, Giải trình kinh tế kỹ thuật: 01 bản chụp.

### **2. Kiểm tra điều kiện công nhận doanh nghiệp ưu tiên**

#### **2.1. Kiểm tra hồ sơ:**

Cục Hải quan tỉnh, thành phố kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ hồ sơ doanh nghiệp nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư này; đối chiếu thông tin doanh nghiệp cung cấp, thông tin thu thập về doanh nghiệp trên địa bàn quản lý với điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên quy định tại Chương III Thông tư này.

Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định, Cục Hải quan tỉnh, thành phố có văn bản trả lời doanh nghiệp, nêu rõ lý do không đáp ứng.

## **2.2 Kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp:**

a. Trường hợp kết quả kiểm tra hồ sơ doanh nghiệp đáp ứng điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định, Cục Hải quan tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp. Nội dung kiểm tra thực tế gồm:

a.1. Kiểm tra thông tin khai báo của doanh nghiệp tại hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp ưu tiên;

a.2. Đối chiếu kết quả kiểm tra thực tế với báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ;

a.3. Kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan để đánh giá việc tuân thủ pháp luật nếu trong thời gian 24 (hai mươi tư) tháng liên tục, gần nhất tính đến thời điểm doanh nghiệp có văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp ưu tiên, doanh nghiệp chưa được kiểm tra sau thông quan để đánh giá việc tuân thủ pháp luật hải quan, pháp luật thuế.

Thời gian kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp, dự án tối đa 10 (mười) ngày làm việc, không bao gồm thời gian xử lý kết luận kiểm tra sau thông quan đối với trường hợp phải kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan.

b. Kết thúc kiểm tra thực tế, bao gồm cả thời gian kiểm tra sau thông quan (nếu có), trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, đơn vị hải quan thực hiện kiểm tra lập Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế gửi Tổng cục Hải quan.

## **3. Thẩm định, công nhận doanh nghiệp ưu tiên:**

Căn cứ báo cáo của Cục Hải quan tỉnh, thành phố, dữ liệu ngành hải quan, các thông tin thu thập khác và kết quả xác minh thông tin bổ sung (nếu có), trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên, Tổng cục Hải quan trả lời doanh nghiệp nêu rõ lý do không đáp ứng.

Trường hợp doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ký Quyết định công nhận doanh nghiệp ưu tiên (mẫu 03/DNUT ban hành kèm theo Thông tư này).

Quyết định công nhận doanh nghiệp ưu tiên có hiệu lực trong thời hạn 03 năm kể từ ngày ban hành quyết định và tự động gia hạn thêm 03 năm tiếp theo nếu doanh nghiệp vẫn đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.